

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ GIÁM SÁT XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

NGUYỄN THỊ HUẾ (*)

Tóm tắt: Giám sát xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước là vấn đề có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, đặc biệt là khi bối cảnh mới của đất nước hiện nay đang đặt ra yêu cầu cao về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia nhằm phát huy hơn nữa dân chủ xã hội chủ nghĩa để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Vì vậy, tiếp tục hoàn thiện thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước là nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam.

Từ khóa: Cơ quan hành chính nhà nước; giám sát xã hội; thể chế.

Abstract: Social supervision of state administrative agencies holds significant theoretical and practical importance, especially as the current national context demands higher standards of state management and national governance. These requirements aim to further promote socialist democracy and build a socialist rule-of-law state “of the people, by the people and for the people”. Therefore, continuing to improve the institutional framework for social supervision of state administrative agencies is an urgent task in Vietnam today.

Keywords: State administrative agencies; social supervision; institutional framework.

Ngày nhận bài: 24/7/2025

Ngày biên tập: 09/9/2025

Ngày duyệt đăng: 19/9/2025

1. Giám sát xã hội và thể chế giám sát xã hội

1.1. Giám sát xã hội

Trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay có hai loại hình giám sát là giám sát mang tính quyền lực nhà nước (giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân) và giám sát xã hội mang tính quyền lực nhân dân (giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, phương tiện thông tin đại chúng và các cá nhân, cộng đồng...). Cũng có cách gọi khác đối với hai loại hình giám sát này là giám sát bên trong và giám sát bên ngoài đối với cơ quan nhà nước nói chung, cơ quan hành chính nhà nước nói riêng.

Về giám sát xã hội, có nhiều quan niệm và cách hiểu khác nhau: “Giám sát xã hội đối với quyền lực nhà nước là quá trình các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, giới truyền thông, thanh tra nhân dân và công dân

quan sát, theo dõi, xem xét, đánh giá, tham vấn, đề nghị, kiến nghị các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức thực thi đúng những quy định của pháp luật, nhằm mục đích bảo đảm quyền lực nhà nước vận hành một cách khoa học, có hiệu lực, hiệu quả”⁽¹⁾; “Giám sát xã hội là sự vận hành của cả một hệ thống xã hội, bao gồm các cơ quan, tổ chức thuộc bộ máy nhà nước, các thiết chế văn hóa, các phương tiện thông tin đại chúng... và các công dân nhằm kiểm tra, cảnh báo, điều chỉnh hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nắm giữ và vận hành quyền lực nhà nước”⁽²⁾; “Giám sát xã hội là sự theo dõi, quan sát, xem xét, đánh giá của xã hội đối với quyền lực chính trị/ quyền lực nhà nước được thực hiện một cách trực tiếp hoặc bán trực tiếp...”⁽³⁾.

Như vậy, cũng như hình thức giám sát mang tính quyền lực nhà nước, giám sát xã hội nhằm mục đích đảm bảo cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tuân thủ đúng theo Hiến pháp và pháp luật; xử lý trách nhiệm theo đúng thẩm quyền; khắc phục bất cập, hạn chế, nâng cao hiệu quả hoạt động

(*) ThS; Viện Khoa học tổ chức nhà nước và Lao động, Bộ Nội vụ

của bộ máy nhà nước, hoàn thiện chính sách, pháp luật và xử lý các vi phạm. Hơn nữa, nó còn thể hiện tính dân chủ, tạo điều kiện để người dân được tham gia giám sát việc tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước của các cơ quan công quyền. Giám sát xã hội đối với việc thực thi quyền lực nhà nước của bộ máy nhà nước, đặc biệt là của các cơ quan hành chính nhà nước (HCNN) được hình thành và phát triển kể từ khi thiết lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với nhiều hình thức, công cụ và không ngừng được củng cố, hoàn thiện, qua đó góp phần nâng cao năng lực giám sát và hiệu quả giám sát của xã hội đối với hoạt động của các CQHCCN.

1.2. Thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước

Giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN được hiểu là hoạt động theo dõi, xem xét, đánh giá, kiến nghị của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, phương tiện truyền thông, các tập thể lao động, cộng đồng hoặc cá nhân đối với tổ chức và hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp, các sở, phòng, ban, nhằm bảo đảm cho các tổ chức này thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Điều này cho thấy dù là giám sát xã hội hay giám sát của Nhà nước đều là phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước đối với việc thực thi công vụ của các cơ quan công quyền, nhằm ngăn ngừa những hành vi lạm quyền của tổ chức, cá nhân nắm quyền lực nhà nước. Thể chế pháp lý kiểm soát quyền lực được hiểu: “Là tổng thể những quy định trong Hiến pháp và pháp luật do Nhà nước ban hành, bao gồm những quy định về nguyên tắc, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, quy trình, thủ tục, các biện pháp, hậu quả pháp lý”⁽⁴⁾.

Do đó, thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN là tổng thể các quy phạm pháp luật (QPPL) quy định về địa vị pháp lý, thẩm quyền và trách nhiệm của chủ thể giám sát (MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, báo chí, phương tiện truyền thông, doanh nghiệp... và cá nhân người dân); trách nhiệm và quyền của đối tượng chịu sự giám sát (Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp, các

sở, ban, ngành ở địa phương); phạm vi giám sát; hình thức và phương pháp giám sát; thiết lập quy trình, thủ tục giám sát và quy định về hậu quả pháp lý của hoạt động giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN, được thể hiện trong các văn bản QPPL do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo những trình tự, thủ tục và hình thức nhất định.

1.3. Vai trò của thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước

Thứ nhất, trong thời kỳ đổi mới, qua các kỳ Đại hội, Đảng ta không ngừng khẳng định và đề cao vai trò giám sát của Nhân dân đối với bộ máy nhà nước nói chung và các cơ quan HCNN nói riêng. Điều này được thể hiện qua những nội dung được quy định tại nhiều văn bản, nghị quyết của Đảng. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã khẳng định quan điểm: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Thứ hai, thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN là cơ sở pháp lý góp phần đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý của các cơ quan HCNN. Những quy định pháp luật về giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN tạo ra cơ chế để người dân có thể giám sát đối với quy trình ban hành và nội dung của các quyết định hành chính ở các cơ quan HCNN, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, hợp ý dân; là công cụ đấu tranh phòng, chống, hạn chế và đẩy lùi tình trạng quan liêu, lãng phí, tham nhũng và các hành vi tiêu cực khác trong các cơ quan HCNN.

Thứ ba, thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN là cơ sở pháp lý để người dân giám sát hành vi hành chính của người có thẩm quyền, của đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) nhằm mục đích đảm bảo những hành

vi đó được thực hiện trên cơ sở pháp luật, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ CBCC có đủ phẩm chất, năng lực, chuyên nghiệp, hiện đại.

Thứ tư, thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN góp phần phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm về quyền tự do cơ bản của công dân đảm bảo thực thi các giá trị nhân văn của dân tộc và thời đại, đó là công bằng, bình đẳng, dân chủ, nhân quyền... Đồng thời, thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN tạo cơ sở pháp lý để công dân có quyền kiến nghị, phản ánh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, về thái độ, trách nhiệm cũng như đòi hỏi các cơ quan HCNN, đội ngũ CBCC hành chính phải thực hiện đúng, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao góp phần cải cách nền hành chính từ “hành chính quản lý”, sang “hành chính phục vụ”, coi công dân là khách hàng của nền hành chính.

Thứ năm, thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật hành chính nói riêng. Đây cũng chính là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng ta, như Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII đã nhấn mạnh: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán; hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”.

2. Một số hạn chế, bất cập của thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước hiện nay

Một là, quy định về địa vị pháp lý của chủ thể giám sát xã hội còn có những bất cập. Pháp luật chưa thiết kế được mô hình bảo đảm cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) hoạt động độc lập, thể hiện đầy đủ tư cách là một thiết chế rất quan trọng trong cơ chế giám sát xã hội. Trên thực tế, pháp luật hiện hành vẫn thể hiện sự ảnh hưởng của chính quyền đối với hoạt động của các chủ thể giám sát xã hội



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật - Ảnh: VGP/Kim Liên

như: quyền quyết định về nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất... dẫn đến tình trạng các chủ thể giám sát xã hội rất khó tránh khỏi tình trạng “nể nang”, làm ngơ trước những sai phạm khi thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình. Ví dụ, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự phiên họp của Chính phủ khi bàn các vấn đề có liên quan”; Luật về hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định: “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát”... Đây là một trong những nguyên nhân làm cho hoạt động giám sát xã hội đối với việc thực thi công vụ của các cơ quan HCNN trở nên bị động, kém hiệu quả.

Hai là, bất cập trong quy định về vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các chủ thể giám sát và đối tượng giám sát. Pháp luật hiện hành quy định có nhiều chủ thể thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với hoạt động của cơ quan HCNN, như MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội... Tuy nhiên, những quy định này mới chỉ tập trung vào vai trò giám sát của MTTQ mà chưa có quy định rõ ràng, cụ thể về vai trò, chức năng, nhiệm vụ giám sát của các tổ chức thành viên của MTTQ, chủ yếu chỉ dừng lại ở quy định về trách nhiệm động viên các hội viên và người dân tham gia giám sát.

Ba là, bất cập trong quy định về các biện pháp chế tài. Thực tế cho thấy việc phối hợp giải quyết kiến nghị của các chủ thể giám sát xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại các cơ quan HCNN chưa thực sự đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của Nhân dân; vẫn còn tình trạng việc giải quyết một số kiến nghị giám sát bị kéo dài, không dứt điểm, có sự dùn dẩy, né tránh của các cơ quan chức năng mà chưa bị xem xét, xử lý. Xảy ra tình trạng này là do pháp luật chưa tạo ra cơ chế phối hợp công khai giữa các đơn vị chức năng có thẩm quyền giải quyết những kiến nghị giám sát. Bên cạnh đó, pháp luật cũng chưa có quy định bắt buộc, hoặc chưa có chế tài thích hợp đối với các cơ quan hành chính và người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận và xử lý kết quả giám sát do MTTQ kiến nghị. Pháp luật hiện hành cũng chưa xác định rõ trình tự, thủ tục và trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc tiếp nhận giải quyết kiến nghị của các chủ thể giám sát xã hội.

Bốn là, bất cập trong cơ chế phối hợp giữa giám sát xã hội với giám sát của Nhà nước. Pháp luật hiện hành chưa luật hóa mối quan hệ giữa các chủ thể giám sát nhà nước là Quốc hội, HĐND các cấp, cơ quan thanh tra nhà nước các cấp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong giám sát hoạt động của cơ quan HCNN; chưa xây dựng được cơ chế phối hợp hiệu quả giữa hai loại hình giám sát xã hội với giám sát của Nhà nước đối với việc thực thi công vụ của các cơ quan HCNN. Điều này dẫn đến có sự chồng chéo, trùng lặp về nội dung và thời gian giám sát giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với hoạt động thanh tra, giám sát của Nhân dân.

Năm là, bất cập về hình thức quy định pháp luật (thể chế) giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN. Pháp luật về giám sát xã hội chưa bảo đảm tính toàn diện, thống nhất và đồng bộ; các quy định về giám sát xã hội còn dàn trải ở nhiều văn bản QPPL khác nhau. Do đó, dẫn đến có sự chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính khả thi giữa các quy định.

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế giám sát xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước

Thứ nhất, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng trong hoạt động hoàn thiện thể chế và lãnh đạo các chủ thể giám sát xã hội.

Theo hướng này, trước hết cần thống nhất nhận thức của cấp ủy và chính quyền về vị trí, vai trò của các chủ thể giám sát xã hội trong thời kỳ mới để đảm bảo việc hoàn thiện thể chế giám sát xã hội luôn bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng. Việc tôn trọng vị trí độc lập của các chủ thể giám sát xã hội cần thể hiện rõ qua phương thức lãnh đạo của Đảng đối với MTTQ và các tổ chức đoàn thể. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối các với các chủ thể giám sát xã hội chính là đổi mới về nội dung, cơ chế, phương pháp, quy trình, cách thức, hình thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy tốt hơn vai trò giám sát của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, của cộng đồng và người dân trong việc phát hiện, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về giám sát xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

Cần tiếp tục nghiên cứu cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN, hoàn thiện cơ chế, xác định nội dung, phạm vi, trình tự, thủ tục và hậu quả pháp lý giám sát của các thiết chế trong hoạt động giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN, bảo đảm các quy định đó phải rõ ràng, cụ thể để các chủ thể giám sát xã hội thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm giám sát của mình. Tiếp tục rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ của MTTQ, nhất là các quy định về giám sát và phản biện xã hội. Xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện tổ chức và hoạt động của Ủy ban MTTQ cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Hoàn thiện các quy định pháp luật đảm bảo thể chế pháp lý về giám sát của MTTQ đối với chính quyền cấp xã theo hướng sửa đổi, bổ sung Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo nhằm bảo đảm MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức có thực quyền trong bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tầng lớp nhân dân, các đoàn viên, hội viên của mình. Quy định cụ thể các quyền và nghĩa vụ của cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và của các tổ chức chính trị - xã

hội, tổ chức xã hội trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo (cần cụ thể hóa đến quyền và trách nhiệm của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như người đại diện các tổ chức chính trị - xã hội khi tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; hậu quả pháp lý của cơ quan và người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo nếu không tôn trọng ý kiến các tổ chức chính trị - xã hội). Mặt khác, cần xem ý kiến các tổ chức chính trị - xã hội là một trong những căn cứ quan trọng để ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thứ ba, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan Đảng với MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Quốc hội, HĐND các cấp và MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các bên trong hoạt động giám sát của mình; cần khẳng định giám sát xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các cơ quan HCNN là yêu cầu khách quan và cấp thiết. Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận và xử lý những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, nhất là của người có uy tín trong cộng đồng dân cư gửi đến cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị và qua các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp, hiệu quả; có chế tài cụ thể đối với những trường hợp không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng các kiến nghị về kết quả giám sát của các chủ thể giám sát xã hội đối với các cơ quan HCNN⁽⁶⁾.

Bên cạnh đó, MTTQ Việt Nam cần chủ trì phối hợp với các chủ thể giám sát xã hội khác để hoàn thiện quy chế phối hợp hoạt động trên cơ sở pháp luật thể hiện tính đại diện của MTTQ trong một tổ chức liên minh tự nguyện cũng như góp phần làm tăng sức mạnh quyền lực nhân dân trong hoạt động giám sát xã hội nói chung, giám sát cơ quan HCNN nói riêng. Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định trong các luật hiện hành, để đảm bảo sự tập trung và phát huy hiệu quả cao nhất của hoạt động giám sát xã hội, cần xây dựng và ban hành Luật giám sát xã hội, luật về công khai, minh bạch trong hoạt động HCNN.

Thứ tư, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về công khai, minh bạch trong hoạt động hành chính nhà nước để bảo đảm và tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Hoàn thiện pháp luật về công khai, minh bạch trong hoạt động hành chính nhà nước là phù hợp mục tiêu xây dựng một xã hội thông tin, ràng buộc các cơ quan HCNN công khai thông tin, trừ các thông tin thuộc danh mục tuyệt mật, mật được pháp luật quy định. Việc được tiếp cận với thông tin của cơ quan HCNN cho phép các chủ thể giám sát xã hội phát hiện kịp thời các hành động của chính quyền mà người dân không đồng tình, cũng như có biện pháp giải quyết phù hợp với mối quan hệ tổng thể Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ thông qua MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận./

Ghi chú:

(1) Nguyễn Mạnh Bình, *Hoàn thiện cơ chế pháp lý giám sát xã hội đối với việc thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nxb CTQG-ST, H.2012, tr.15.

(2) Tạ Ngọc Tấn, *Giám sát xã hội như một giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí*, Tạp chí Cộng sản (số 16), tháng 6/2006.

(3) Trần Hậu, *Các hình thức và giải pháp thực hiện giám sát xã hội và phản biện xã hội đối với tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị*. Đề tài khoa học cấp nhà nước, mã số KX.10.06/06-10, tr.56.

(4) Hoàng Minh Hội (chủ biên), *Cơ chế pháp lý về giám sát của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, H.2019.

(5) Nhóm Ngân hàng Thế giới - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Việt Nam 2035 hướng tới thịnh vượng, sáng tạo công bằng và dân chủ*.

(6) Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*.